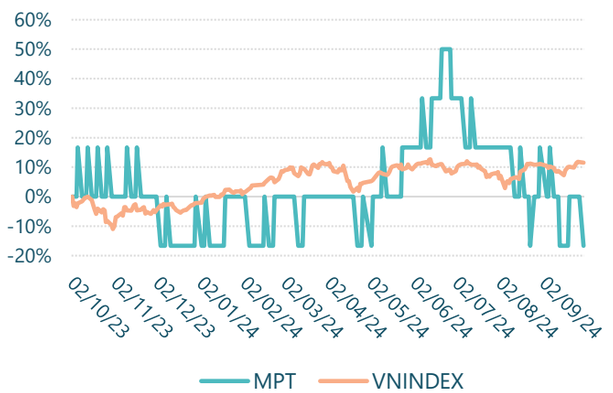
CTCP Tập đoàn MPT (UPCOM: MPT)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-28.6%	**-37.5%**	**-16.7%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	500 - 900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	9
Số lượng CPLH (CP)	17,107,164
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,595
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.04
EPS	-149
P/E	-3.4

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

0

tỷ VNĐ

Nợ/VCSH

Q3/24

6.4%

YoY: +/-▼ 0.1%

LN gộp

Q3/24

0

tỷ VNĐ

ROE (TTM)

Q3/24

-1.4%

YoY: +/-▲ 0.0%

LN trước thuế

Q3/24

-0.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.03 | 21.0%

YoY: ▲ 0.02 | 15.7%

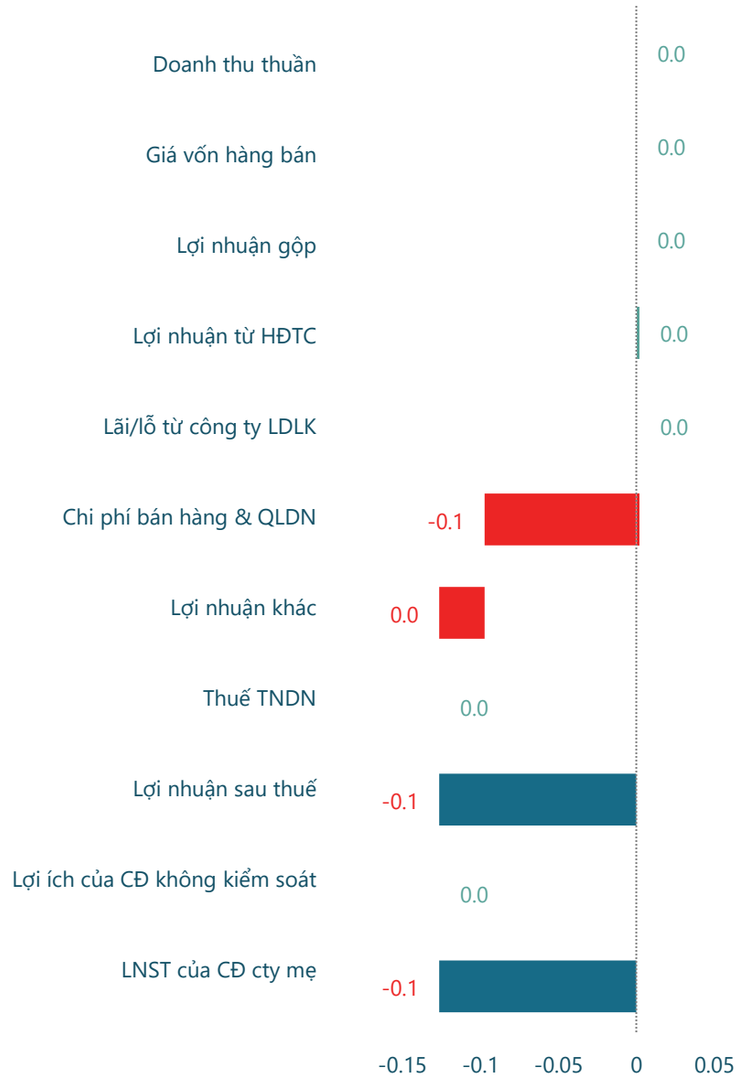
ROA (TTM)

Q3/24

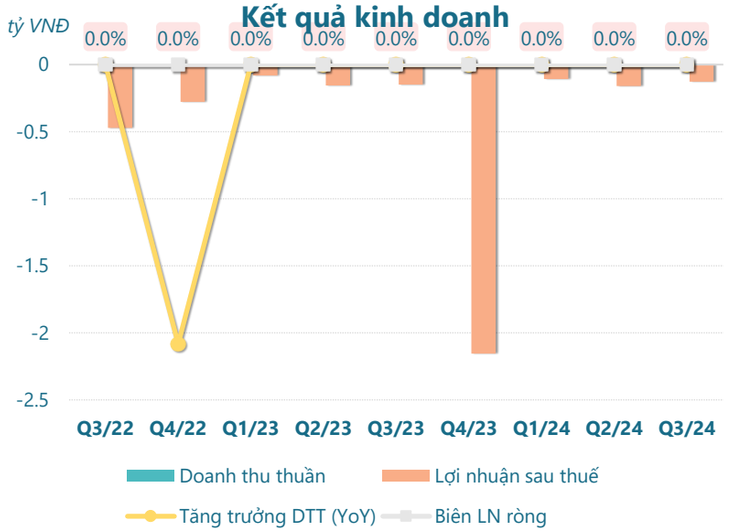
-1.3%

YoY: +/-▲ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q3/24

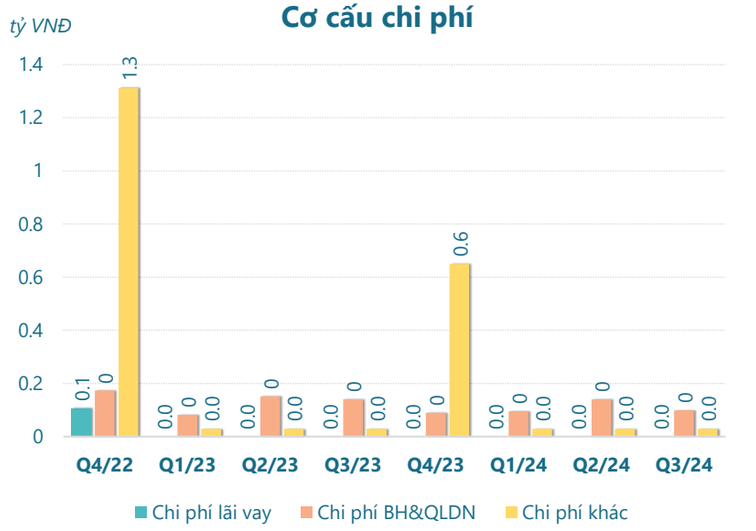


CTCP Tập đoàn MPT (UPCOM: MPT)



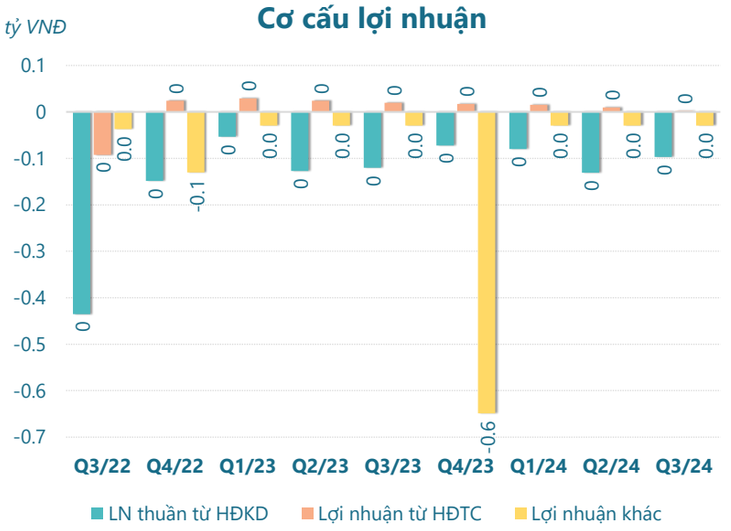
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 0.03 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **bằng 0** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.03 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **MPT** quý III năm 2024, không có bất kỳ khoản thu nào sau khi trừ các khoản giảm trừ, dẫn đến **doanh thu thuần bằng 0**, **lợi nhuận gộp bằng 0**.

Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 0.13 tỷ đồng**, **tăng thêm 0.03 tỷ đồng** so với kỳ trước và **tăng thêm 0.02 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.10 tỷ đồng** giảm đi 28.6% so với kỳ trước và thấp hơn 28.6% so với cùng kỳ năm trước.

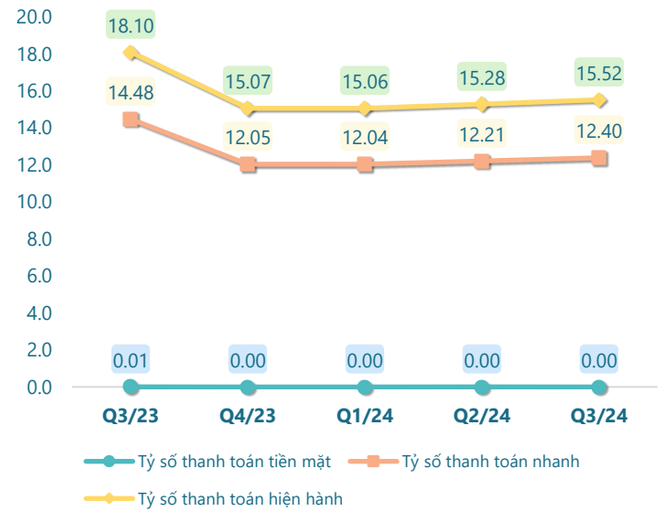
Chi phí khác bằng **0.03 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn MPT (UPCOM: MPT)

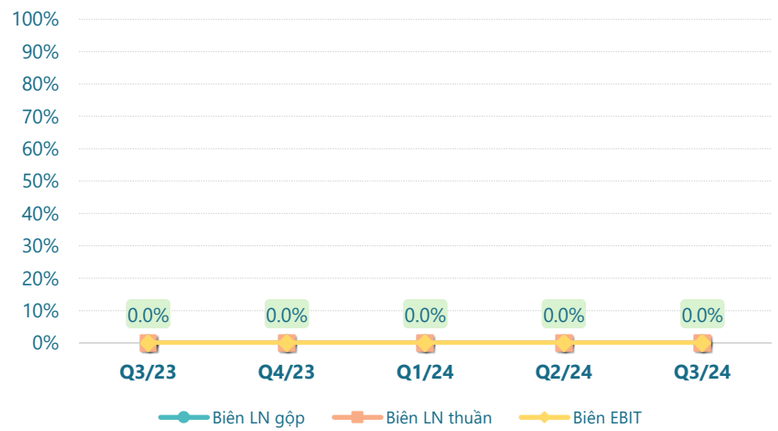
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Giá vốn hàng bán	0	0.00		0.00		0	0	
Lợi nhuận gộp	0	0.00		0.00		0	0	
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-82.6%	0.02	-91.3%	0.03	0.07	-63.4%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.10**	**0.14**	**-29.4%**	**0.14**	**-29.4%**	**0.33**	**0.37**	**-10.5%**
LN thuần từ HĐKD	-0.10	-0.13	25.3%	-0.12	19.0%	-0.31	-0.30	-2.3%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-0.03**	**2.5%**	**-0.03**	**2.5%**	**-0.09**	**-0.09**	**0.0%**
LN trước thuế	-0.13	-0.16	21.0%	-0.15	15.7%	-0.40	-0.39	-1.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.13**	**-0.16**	**21.0%**	**-0.15**	**15.7%**	**-0.40**	**-0.39**	**-1.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.13**	**-0.16**	**21.0%**	**-0.15**	**15.7%**	**-0.40**	**-0.39**	**-1.8%**

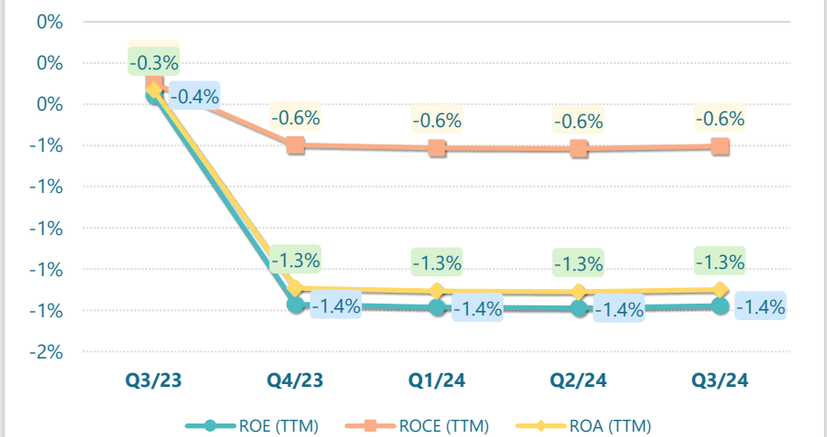
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

